

Số: 14/2025/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1); địa chỉ: Tầng A (tầng trệt), tầng 2, tòa nhà S – Số 111 đường A, phường S (trước đây là phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H - Chức vụ: Giám đốc THN Trực tiếp và XLN Vùng - Vùng B - Khối mạng lưới Kinh doanh Ngân hàng V1 (Giấy ủy quyền số: 226369.24 ngày 23/10/2024 và Giấy ủy quyền số: 232921.24 ngày 23/10/2024).

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn K; Ông Nguyễn Hữu T; Ông Trương Võ Văn Q1; Ông Phạm Bá T1; chức vụ: Điều là Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: 92 đường Đ, phường P, thành phố Huế (Theo Giấy ủy quyền số 109210.25 ngày 28/4/2025).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng D, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số 258 đường N, phường TH (trước đây là phường TA, quận Th), thành phố Huế và ông Nguyễn L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 5/9 đường TT, phường TH (trước đây là phường P, quận Th), thành phố Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức thanh toán:

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 104498828.24 ngày 11/03/2024 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 104536290.24 ngày 11/03/2024, Giấy

đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 11/3/2024, tính đến ngày 18/7/2025 bà Huỳnh Thị Hồng D và ông Nguyễn L còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 461.845.703 đồng (Bốn trăm sáu mươi một triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm lẻ ba đồng), trong đó: nợ gốc 371.448.664 đồng, nợ lãi trong hạn: 23.379.755 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.790.749 đồng; nợ thẻ tín dụng: 61.226.535 đồng (trong đó gốc 38.006.000 đồng, nợ lãi quá hạn 7.852.667 đồng, nợ phí 15.367.868 đồng).

Bà Huỳnh Thị Hồng D và ông Nguyễn L có nghĩa vụ trả hết số tiền 461.845.703 đồng cho Ngân hàng TMCP Q và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 19/7/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký kết.

Thời gian thanh toán là ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Huỳnh Thị Hồng D và ông Nguyễn L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 599, tờ bản đồ số 6, địa chỉ Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã P, thành phố Huế), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 886533 số vào sổ cấp GCN: CS 02105 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T (nay là thành phố Huế) cấp ngày 20/09/2021 cho bà Huỳnh Thị Hồng D, chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0046890.24.409 ngày 11/03/2024, số công chứng 1664, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) công chứng ngày 11/03/2024, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/3/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực P).

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền còn nợ, bà Huỳnh Thị Hồng D và ông Nguyễn L có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q đến khi hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng D và ông Nguyễn L phải chịu là 2.500.000 đồng. Ngân hàng TMCP Q đã nộp đủ tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên bà Huỳnh Thị Hồng D và ông Nguyễn L có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Q.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn là bà Huỳnh Thị Hồng D và ông Nguyễn L phải chịu 11.237.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.564.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000918 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Th, thành phố Huế (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1, thành phố Huế;
- THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạng